

KẾ HOẠCH
Hoạt động chuyên môn năm học 2026-2027

Căn cứ Quyết định số 2322/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Công văn số 4200/SGDĐT-GDPT&GDTX ngày 22 tháng 8 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đồng Nai về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026-2027;

Căn cứ Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT ngày 18/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Khung giáo dục Trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông;

Căn cứ Công văn số 5588/BGDĐT-GDPT ngày 19/8/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai Giáo dục Trí tuệ nhân tạo trong giáo dục phổ thông.

Căn cứ Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2026-2027 của trường THPT Lê Hồng Phong,

Trường THPT Lê Hồng Phong xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn năm học 2026-2027 với những nội dung cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đội ngũ

a) Cán bộ quản lý: 03. Trong đó có 01 nữ, 02 Thạc sỹ.

b) Giáo viên: 73. Trong đó có 17 Thạc sỹ.

Môn/Số lượng giáo viên												
Văn	Sử	Địa	KTPL	Anh	Toán	Tin	Lý	Hóa	Sinh	KTCN	GDTC	GDQP
11	4	4	3	9	9	6	7	7	4	3	4	2

c) Nhân viên: 08.

Nhân viên							
Kế toán	Văn thư	Thủ quỹ	Thư viện	Thiết bị	Y tế	Bảo vệ	Tạp vụ
1	1	0	1	1	1	3	0

2. Cơ sở vật chất

Diện tích của trường là 16.266m², có 36 phòng học; 02 phòng Tin học với hơn 100 máy kết nối mạng internet; 02 phòng lab bộ môn tiếng Anh; 04 phòng thực hành các môn Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ; 01 Thư viện đạt chuẩn mức độ 1 theo Thông tư 16/2022/TT-

BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GD&ĐT; 01 phòng truyền thống; 01 nhà thi đấu đa năng với sức chứa khoảng 500 người; 01 sân bóng đá; sân chơi, bãi tập phục vụ tốt hoạt động giáo dục. Ngoài ra, trường có đủ các phòng chức năng như khu hiệu bộ, phòng giáo viên, phòng Y tế, văn phòng Đoàn Thanh niên, phòng Tư vấn tâm lý.

Số phòng học văn hóa: 36 phòng học kiên cố với thiết bị phục vụ trình chiếu.

3. Kết quả năm học 2025-2026

Tỷ lệ đậu tốt nghiệp đạt 99,8%, đậu Đại học và Cao đẳng đạt trên 90%.

Có 62 học sinh đạt danh hiệu giỏi cấp tỉnh (01 giải nhất, 18 giải nhì, 23 giải ba, 20 giải khuyến khích)

Tỷ lệ học sinh kết có kết quả học tập tốt là 75,53%, khá là 24,01%.

Kết quả rèn luyện có trên 99% xếp loại tốt, khá.

4. Quy mô trường lớp

Toàn trường có 35 lớp với 1607 học sinh, bình quân: 45,9 học sinh/lớp.

Khối 10		Khối 11		Khối 12	
Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh
12	549	12	540	11	518

II. THUẬN LỢI - KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

Cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy học chính khóa và tổ chức các hoạt động giáo dục; trang thiết bị dạy học trong nhà trường cơ bản đáp ứng tối thiểu yêu cầu của việc dạy học trên lớp và phục vụ cho việc ứng dụng CNTT, đổi mới PPDH và kiểm tra đánh giá.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản ổn định, đạt chuẩn đào tạo; hầu hết giáo viên, nhân viên đều có tinh thần trách nhiệm với công việc, tâm huyết với nghề, có năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực CNTT tốt, đáp ứng được yêu cầu cho hoạt động dạy học của nhà trường trong tình hình mới và tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua.

Điểm chuẩn kỳ thi tuyển sinh lớp 10 khá cao, đa số học sinh có học lực tốt, có tinh thần tự giác, chăm ngoan và ý thức tự lực vươn lên trong học tập và rèn luyện.

2. Khó khăn

Việc tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018, lựa chọn môn học/chuyên đề và bố trí thời khóa biểu tiếp tục đòi hỏi sự linh hoạt, đồng bộ giữa các tổ chuyên môn.

Sĩ số lớp đông và sự chênh lệch trình độ học sinh đặt ra yêu cầu phân hóa trong dạy học, kiểm tra đánh giá và hỗ trợ học sinh.

Yêu cầu đổi mới kiểm tra đánh giá, chuẩn bị cho các kỳ thi, đặc biệt đối với khối 12, đòi hỏi giáo viên phải thường xuyên cập nhật cấu trúc, định dạng và phương pháp ôn tập.

Việc tổ chức các hoạt động thực hành, STEM, nghiên cứu khoa học, trải nghiệm và

chuyển đổi số cần được cân đối với thời lượng chương trình và điều kiện cơ sở vật chất.

Kinh phí hoạt động cho công tác dạy và học, hoạt động ngoài giờ lên lớp còn tương đối eo hẹp, hạn chế; trang thiết bị công nghệ phục vụ cho nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục, quản lý nhà trường dù đã được đầu tư nhưng chưa thực sự đồng bộ.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tổ chức thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ Chương trình GDPT 2018; nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục; phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tăng cường tự chủ chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; nâng cao chất lượng mũi nhọn và chất lượng đại trà; chuẩn bị tốt cho học sinh lớp 12 tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2027.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giáo viên

100% tổ chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục môn học/hoạt động giáo dục đúng quy định, bám khung 35 tuần thực học.

100% giáo viên thực hiện đúng quy chế chuyên môn, hồ sơ chuyên môn và tiến độ chương trình; tiếp tục lưu trữ, khai thác hồ sơ điện tử.

Mỗi tổ chuyên môn (hoặc liên tổ) có ít nhất 01 chuyên đề đổi mới dạy học/kiểm tra đánh giá hoặc STEM; duy trì sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

100% giáo viên thực hiện ít nhất một hoạt động dạy học theo hướng thực hành, vận dụng, trải nghiệm hoặc STEM trong năm học; khuyến khích các sản phẩm dự án, nghiên cứu khoa học thiết thực, phục vụ cho hoạt động thực tiễn tại đơn vị.

Thực hiện kiểm tra, đánh giá đúng quy định; tăng cường phân tích dữ liệu kết quả kiểm tra để điều chỉnh dạy học và tổ chức phụ đạo, bồi dưỡng.

Tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh còn hạn chế, hỗ trợ học sinh có nguy cơ chưa đạt; phấn đấu nâng cao chất lượng đại trà và mũi nhọn so với năm học trước.

Khối 12 xây dựng kế hoạch ôn thi tốt nghiệp THPT từ sớm, phân hóa theo năng lực và tăng cường luyện tập theo định dạng đề thi hiện hành của Bộ GD&ĐT.

100% học sinh được tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, kỹ năng sống và vận dụng kiến thức vào thực tiễn theo kế hoạch nhà trường.

100% giáo viên được tập huấn, nắm vững 4 mạch năng lực AI cốt lõi (Tư duy lấy con người làm trung tâm, Đạo đức AI, Kỹ thuật và ứng dụng AI, Thiết kế hệ thống AI).

100% Tổ chuyên môn (đặc biệt là tổ Tin học và các tổ môn tự nhiên, xã hội) chủ động xây dựng ma trận lồng ghép nội dung giáo dục AI vào kế hoạch giáo dục môn học, đảm bảo đủ 12 tiết/lớp/năm học

b) Học sinh

Có trên 60% học sinh xếp loại học lực tốt; trên 98% xếp loại hạnh kiểm khá, tốt.

Đối với khối 12: Điểm trung bình từng môn học duy trì và cải thiện vị trí so với các trường trên địa bàn thành phố trong năm học 2026-2027

Không có học sinh xếp học lực chưa đạt ở cả 3 khối.

Học sinh giỏi cấp Tỉnh: Có trên 60 học sinh đạt giải (trong đó 30% đạt giải nhất, nhì, ba).

Học sinh thi KHKT: Có ít nhất 01 dự án tham gia cấp tỉnh.

Tỉ lệ đậu trong kỳ thi tốt nghiệp năm 2026- 2027: Đạt 100% (trừ học sinh hòa nhập).

80% học sinh đủ điều kiện xét tuyển vào các trường đại học, cao đẳng.

70% học sinh có kỹ năng giao tiếp ngoại ngữ thông thường tốt.

100% học sinh được tham gia hoạt động trải nghiệm sáng tạo, giáo dục kỹ năng sống.

Được củng cố, nâng cao năng lực AI; hình thành thái độ trách nhiệm; phát triển tư duy sáng tạo và định hướng nghề nghiệp gắn với công nghệ AI.

100% học sinh tham gia học tập tối thiểu 12 tiết AI/năm học qua hình thức lồng ghép.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHUYÊN MÔN

1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch môn học

Tổ chức rà soát chương trình, nội dung giáo dục và điều kiện thực tế để xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch tổ chuyên môn và kế hoạch giáo dục của giáo viên.

Phân bổ chương trình theo 35 tuần thực học; bảo đảm 18 tuần học kỳ I và 17 tuần học kỳ II; không cắt xén chương trình.

Chủ động điều chỉnh tiến độ khi có phát sinh, nhưng phải báo cáo lãnh đạo phụ trách chuyên môn và bảo đảm chuẩn đầu ra, nội dung cốt lõi.

Đối với lớp 10, tổ chức tư vấn, hướng dẫn học sinh lựa chọn môn học và chuyên đề học tập phù hợp.

2. Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Tiếp tục dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực; chú trọng tự học, hợp tác, giải quyết vấn đề và vận dụng kiến thức.

Tăng cường dạy học phân hóa; giao nhiệm vụ phù hợp với nhóm học sinh; hỗ trợ học sinh còn hạn chế ngay trong quá trình dạy học.

Đẩy mạnh giáo dục STEM, dạy học dự án, thực hành, thí nghiệm, trải nghiệm và khai thác học liệu số.

Khuyến khích chia sẻ học liệu, bài dạy tốt và sáng kiến trong sinh hoạt tổ chuyên môn.

3. Đổi mới kiểm tra, đánh giá

Thực hiện đánh giá học sinh theo quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT; bảo đảm công bằng, khách quan, chính xác và vì sự tiến bộ của học sinh.

Xây dựng ma trận/đặc tả, ngân hàng câu hỏi và đề kiểm tra phù hợp yêu cầu cần đạt; chú trọng câu hỏi vận dụng và thực tiễn. Tổ trưởng chuyên môn kiểm soát chất lượng đề kiểm tra, thống nhất nội dung, mức độ và cách thức đánh giá trong tổ.

Thực hiện kiểm tra tập trung tất cả các bài kiểm tra định kỳ theo kế hoạch năm học.

Định kỳ phân tích kết quả kiểm tra theo lớp, nhóm học sinh và nội dung kiến thức để điều chỉnh kế hoạch dạy học.

4. Bồi dưỡng học sinh giỏi và phát triển năng khiếu

Duy trì bồi dưỡng các môn có đội tuyển; tuyển chọn học sinh có năng lực từ đầu năm học bằng việc tạo nguồn cho học sinh đăng ký tham gia tuyển chọn bồi dưỡng ở cả 3 khối lớp.

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng theo giai đoạn; kết hợp giao nhiệm vụ tự học, chuyên đề nâng cao và luyện tập.

Phối hợp giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ học sinh và học sinh để duy trì động lực học tập.

5. Phụ đạo, hỗ trợ học sinh chưa đạt yêu cầu

Rà soát học sinh có nguy cơ chưa đạt sau các đợt kiểm tra thường xuyên, giữa kỳ và cuối kỳ.

Xây dựng danh sách theo từng môn; xác định nguyên nhân và biện pháp hỗ trợ cụ thể.

Tăng cường hướng dẫn phương pháp học, phụ đạo theo nhóm nhỏ và phối hợp gia đình.

6. Chuẩn bị và tổ chức ôn thi tốt nghiệp THPT năm 2027

Khối 12 xây dựng kế hoạch ôn tập theo từng môn, bám chương trình và định dạng đề thi do Bộ GD&ĐT công bố phân hóa theo năng lực học sinh

Khảo sát chất lượng đầu năm, giữa các giai đoạn và cuối học kỳ để phân loại học sinh.

Tư vấn lựa chọn môn thi tốt nghiệp cho học sinh lớp 12 từ đầu năm học để phân luồng ôn tập chính xác ngay từ Học kỳ I.

Thống nhất nội dung trọng tâm, ngân hàng câu hỏi, chuyên đề ôn tập; tăng cường luyện kỹ năng làm bài và tự học.

Ưu tiên hoàn thành chương trình khối 12 theo tiến độ; sau khi hoàn thành chương trình, tổ chức ôn thi theo kế hoạch riêng của nhà trường.

7. Sinh hoạt tổ chuyên môn

Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, phân tích hoạt động học của học sinh.

Mỗi tháng có nội dung trọng tâm: tiến độ chương trình, chất lượng học tập, đổi mới phương pháp, kiểm tra đánh giá, chuyên đề hoặc giải pháp hỗ trợ học sinh.

Khuyến khích dự giờ, dạy minh họa, góp ý trên tinh thần xây dựng; hạn chế hình thức, tăng hiệu quả thực chất.

Ít nhất 01 chuyên đề/tổ (hoặc liên tổ)/năm; ưu tiên giáo dục STEM, nghiên cứu bài học,

kiểm tra đánh giá, chuyển đổi số và hỗ trợ học sinh.

8. Giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, trải nghiệm và hướng nghiệp

Mỗi tổ chuyên môn triển khai ít nhất một hoạt động/chuyên đề có sản phẩm hoặc minh chứng cụ thể.

Khuyến khích học sinh tham gia nghiên cứu khoa học kỹ thuật, sáng tạo trẻ và các cuộc thi học thuật. Mỗi lớp có ý tưởng/sản phẩm; tuyển chọn sản phẩm có chất lượng tham gia cấp trường, cấp tỉnh.

Phối hợp hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với nội dung môn học. Mỗi tổ chuyên môn/liên tổ tổ chức ít nhất 01 chuyên đề trải nghiệm cho học sinh để tạo cơ hội cho học sinh vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

9. Triển khai Giáo dục Trí tuệ nhân tạo (AI) và Chuyển đổi số

Thời lượng: Triển khai Khung giáo dục AI theo Quyết định 2422/QĐ-BGDĐT. Đảm bảo thời lượng 12 tiết học AI/lớp/năm học.

Phương thức tích hợp:

Môn Tin học: Làm nòng cốt thực hiện các bài học chuyên sâu về Kỹ thuật, Ứng dụng và Thiết kế hệ thống AI.

Các môn học khác: Lồng ghép giảng dạy các chủ đề về Đạo đức AI, Tư duy lấy con người làm trung tâm, khai thác ứng dụng AI phục vụ môn học.

Cụ thể: Phân bổ 12 tiết AI theo bộ môn và 4 mạch kết nối:

STT	Môn học	Mạch kiến thức trọng tâm (QĐ 2422)	Nội dung lồng ghép và Ứng dụng AI	Sản phẩm/Đánh giá quá trình
1	Tin học (2 tiết)	Kỹ thuật AI & Thiết kế hệ thống AI	Huấn luyện mô hình nhận dạng đơn giản (Teachable Machine) hoặc kiểm thử logic thuật toán/code.	Mô hình phân loại dữ liệu/Nhận diện lỗi code.
2	Ngữ văn (2 tiết)	Đạo đức AI & Tư duy con người làm trung tâm	Dùng AI gợi ý dàn ý, nhập vai nhân vật; Phân tích giới hạn cảm xúc của AI và vấn đề bản quyền/đạo văn.	Bài văn đối chiếu giữa bản thô của AI và bản hoàn thiện của học sinh.
3	Lịch sử (2 tiết)	Tư duy con người làm trung tâm & Ứng dụng AI	Phục dựng không gian/nhân vật qua Prompting; Kiểm chứng lỗi ảo giác (<i>hallucination</i>) và thiên vị dữ liệu.	Bảng đối chiếu chi tiết AI bịa/sai lệch so với tư liệu Lịch sử chuẩn.
4	Toán (2 tiết)	Kỹ thuật AI & Tư duy con người làm trung	Phân tích logic từng bước giải của AI; Đóng vai "Người	Phiếu soi lỗi logic và cách điều chỉnh

		tâm	chấm thi" phát hiện bước giải ngụy biện/sai số của AI.	Prompt chuẩn cho toán học.
5	Vật lý/Hóa học/Sinh học (2 tiết)	Ứng dụng AI & Đạo đức AI	Giả lập thí nghiệm, mô phỏng liên kết phân tử/mô hình gen; Thảo luận an toàn dữ liệu sinh học & hóa chất cấm.	Báo cáo phân tích sai số thí nghiệm thực tế vs. mô phỏng AI.
6	GDKT & Pháp luật (2 tiết)	Đạo đức AI & Thiết kế hệ thống AI (Tác động XH)	Phân tích Luật An ninh mạng, quyền sở hữu trí tuệ sản phẩm AI, tác động của tự động hóa tới việc làm.	Bài thu hoạch Case study về vi phạm bản quyền hoặc bảo vệ dữ liệu cá nhân.
7	Địa lý	Ứng dụng AI & Đạo đức AI	Đối chiếu vị trí địa lý, số liệu GDP, quy mô dân số mà AI cung cấp với SGK/Niên giám Thống kê để chỉ ra các thông tin AI bịa hoặc dùng số liệu cũ	Bảng đối chiếu chi tiết AI bịa/sai lệch so với số liệu chuẩn.

* Phương pháp giảng dạy và đánh giá

Dạy học thông qua trải nghiệm, dự án học tập, giải quyết vấn đề thực tiễn.

Tập trung đánh giá năng lực và thái độ, không áp đặt đánh giá thuần túy vào công cụ; chú trọng đánh giá quá trình thông qua các sản phẩm ứng dụng AI của học sinh.

Khuyến khích học sinh khám phá, ứng dụng và thiết kế các sản phẩm AI đơn giản để tham gia Hội thi KHKT các cấp và giải quyết các bài toán cộng đồng.

Sử dụng hiệu quả nền tảng số, học liệu điện tử, công cụ kiểm tra trực tuyến phù hợp.

Xây dựng kho học liệu dùng chung của tổ; chú trọng chất lượng, bản quyền và an toàn thông tin.

Khuyến khích sử dụng công nghệ và công cụ AI có kiểm soát để hỗ trợ thiết kế bài dạy, học liệu và phản hồi học tập; giáo viên chịu trách nhiệm về tính chính xác của sản phẩm.

Khuyến khích học sinh khám phá, thiết kế và cải tiến các công cụ AI đơn giản thông qua các dự án khoa học; tập trung vào việc phát triển tư duy giải quyết vấn đề, khả năng sáng tạo và làm chủ công cụ AI, giúp học sinh vận dụng AI để tạo ra các sản phẩm phục vụ cộng đồng và định hướng nghề nghiệp tương lai.

10. Kiểm tra nội bộ và quản lý chất lượng chuyên môn

Kiểm tra tiến độ chương trình, hồ sơ chuyên môn, việc thực hiện kế hoạch giáo dục và chất lượng kiểm tra đánh giá.

Thực hiện kiểm tra theo kế hoạch của nhà trường; kết quả kiểm tra phải có nhận xét, yêu

cầu khắc phục và theo dõi sau kiểm tra.

Định kỳ đối thoại, nắm bắt phản hồi của học sinh về hoạt động dạy học để điều chỉnh công tác quản lý chuyên môn.

11. Nâng cao chất lượng dạy học môn Ngoại ngữ

Tổ Ngoại ngữ tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu quả môn học qua hình thức tổ chức chuyên đề trải nghiệm Tiếng Anh cho học sinh toàn trường. Tiếp tục đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá môn ngoại ngữ theo chuẩn 4 kỹ năng.

Đẩy mạnh thực hiện lộ trình đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 2 theo chủ trương của Đảng và Nhà nước từ năm học 2026-2027.

V. KHUNG THỜI GIAN VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Khung kế hoạch thời gian năm học 2026-2027

Thực hiện theo Quyết định số 2322/QĐ-UBND ngày 19/8/2026 của UBND thành phố Đồng Nai, Khung thời gian thực hiện chương trình giáo dục năm học cụ thể như sau:

Nội dung công việc	Khối 10, Khối 11	Khối 12
Ngày tựu trường	Ngày 24/8/2026	Ngày 24/8/2026
Ngày Khai giảng	Ngày 05/9/2026	Ngày 05/9/2026
Thời gian Học kỳ I	Từ 05/9/2026 đến 09/01/2027 (Đảm bảo đủ 18 tuần thực học)	Từ 05/9/2026 đến 09/01/2027 (Đảm bảo đủ 18 tuần thực học)
Thời gian Học kỳ II	Từ 11/01/2027 đến 22/5/2027 (Đảm bảo đủ 17 tuần thực học)	Từ 11/01/2027 đến 22/5/2027 (Đảm bảo đủ 17 tuần thực học)
Kết thúc học kỳ II	Trước ngày 25/5/2027	Trước ngày 20/5/2027 (ưu tiên ôn thi tốt nghiệp)
Ngày bế giảng năm học	Ngày 29/5/2027	Ngày 29/5/2027
Kỳ thi Tốt nghiệp THPT		Dự kiến ngày 11 và 12/6/2027 (Theo lịch của Bộ GD&ĐT)
Tuyển sinh lớp 10	Hoàn thành trước ngày 31/7/2027	

2. Thời gian cụ thể theo tuần

TUẦN	THỜI GIAN	NỘI DUNG CÔNG VIỆC
Học kỳ I: Từ 7/9/2026 đến 11/1/2027		
1	07/9 → 13/9	Thực hiện chương trình Tuần 1 Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch chuyên môn năm học rà soát ma trận lồng ghép 12 tiết Giáo dục AI vào Kế hoạch giáo

TUẦN	THỜI GIAN	NỘI DUNG CÔNG VIỆC
		dục môn học. Tổ Tin học tập huấn nhanh 4 mạch năng lực AI cho GV.
2	14/9 → 20/9	Đạy - học theo kế hoạch; Hoàn thành các công việc chuyên môn đầu năm Duyệt Kế hoạch chuyên môn tích hợp Giáo dục AI của các Tổ
3	21/9 → 27/9	Đạy - học theo kế hoạch
4	28/9 → 04/10	Đạy - học theo kế hoạch Kiểm tra hồ sơ chuyên môn giáo viên đầu năm
5	05/10 → 11/10	Đạy - học theo kế hoạch Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch
6	12/10 → 18/10	Đạy - học theo kế hoạch
7	19/10 → 25/10	Đạy - học theo kế hoạch
8	26/10 → 1/11	Đạy - học theo kế hoạch
9	02/11 → 8/11	Đạy - học theo kế hoạch Kiểm tra giữa kỳ 1: Tất cả các môn học
10	09/11 → 15/11	Đạy - học theo kế hoạch Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường
11	16/11 → 22/11	Đạy - học theo kế hoạch Tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp trường/liên tổ về "Tích hợp Giáo dục AI và Đổi mới phương pháp dạy học".
12	23/11 → 29/11	Đạy - học theo kế hoạch
13	30/11 → 6/12	Đạy - học theo kế hoạch
14	7/12 → 13/12	Đạy - học theo kế hoạch
15	14/12 → 20/12	Đạy - học theo kế hoạch
16	21/12 → 27/12	Đạy - học theo kế hoạch K12 kiểm tra cuối kỳ I theo lịch Sở (nếu có)
17	28/12 → 03/01	Khối 10, 11 kiểm tra cuối kỳ I theo lịch
18	04/01 → 10/01	Kết thúc chương trình HKI (đủ 18 tuần) Phân công chuyên môn HKII Xếp TKB HKII
Học kỳ II: Từ 11/1/2027 đến 17/5/2027 (17 tuần thực học)		
19	11/01 → 17/01	Bắt đầu thực hiện TKB học kỳ II
20	18/01 → 24/01	Đạy - học theo kế hoạch
21	25/01 → 31/01	Đạy - học theo kế hoạch
22	01/02 → 11/02	Đạy - học theo kế hoạch Nghỉ tết từ 03/02/2027 đến 11/02/2027 (27 ÂL - 6 ÂL)
23	12/02 → 21/02	Đạy - học theo kế hoạch

TUẦN	THỜI GIAN	NỘI DUNG CÔNG VIỆC
24	22/02 → 28/02	Dạy - học theo kế hoạch
25	01/3 → 07/3	Dạy - học theo kế hoạch Rà soát, kiểm tra tiến độ thực hiện các tiết lồng ghép Giáo dục AI của các tổ môn học
26	08/3 → 14/3	Dạy - học theo kế hoạch
27	15/3 → 21/3	Dạy - học theo kế hoạch Kiểm tra giữa kỳ II tất cả các môn
28	22/3 → 28/3	Dạy - học theo kế hoạch Đánh giá các sản phẩm học tập/dự án ứng dụng AI của học sinh trong các hoạt động STEM và NCKH.
29	29/3 → 04/4	Dạy - học theo kế hoạch
30	05/4 → 11/4	Dạy - học theo kế hoạch
31	12/4 → 18/4	Dạy - học theo kế hoạch
32	19/4 → 25/4	Dạy - học theo kế hoạch Khối 12 kiểm tra cuối kỳ II theo lịch Sở (nếu có)
33	26/4 → 02/5	Dạy - học theo kế hoạch Khối 10, 11 kiểm tra cuối kỳ II (dự kiến từ 27/4 đến 8/5)
34	03/5 → 9/5	Dạy - học theo kế hoạch
35	10/5 → 16/5	Kết thúc chương trình học (đủ 35 tuần) Hoàn thiện tổng kết đánh giá năng lực AI và kết quả học tập của học sinh.
Dự phòng	17/5 → 23/5	Dự kiến tổng kết năm học: 25/5

Trên đây là Kế hoạch hoạt động chuyên môn năm học 2026-2027. Trong quá trình thực hiện có thể có điều chỉnh một số nội dung cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và Ngành Giáo dục./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Đồng Nai;
- Các tổ chuyên môn, văn phòng;
- Lưu: VT, Ban Giám hiệu.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Quang Vinh